

Bản án số: 1249/2023/LĐ-PT

Ngày: 26/12/2023

V/v Tranh chấp về Đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh là Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 75/2023/TLPT-LĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5263/2023/QĐ-PT, ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N. Sinh năm 1972.

Địa chỉ: 140/32 đường C, phường O, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu N:

Bà Lê Thị Bạch Y. Sinh năm 1974.

Địa chỉ: 375/45 đường L, phường Đ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo giấy ủy quyền số công chứng 00006146 quyền số 11/2023TP/CC-SCC-HĐGD, ngày 16/11/2023 lập tại Văn phòng Công chứng M). (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty T (SASCO).

Địa chỉ: Sb T, số 45 đường S, phường G, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Mai H.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Cảnh H1. (Theo giấy ủy quyền số 791/UQ/SASCO, ngày 17/10/2022 lập tại Công ty T (SASCO). (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu N bắt đầu vào làm việc tại Công ty T (gọi tắt là Công ty) kể từ ngày 01/5/1994. Sau quá trình chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, bà tiếp tục ký hợp đồng lao động (viết tắt là HĐLĐ) số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015 loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty.

Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động, trong suốt thời gian làm việc, bà N vẫn luôn tuân thủ đúng quy định của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ và có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của Công ty. Tính đến nay, bà N đã làm việc và gắn bó tại Công ty gần 30 năm. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến căng thẳng, phía Công ty đã đề xuất và bà N đã đồng ý ký thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động trong thời hạn 06 tháng (từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021) không hưởng lương để cùng chia sẻ khó khăn cho Công ty. Mặc dù bà cũng đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế, là mẹ đơn thân, trụ cột kinh tế chính, đang nuôi con đang trong tuổi ăn học. Tuy nhiên, trái ngược với sự đồng lòng chia sẻ trong lúc khó khăn với Công ty của người lao động, phía Công ty đã không hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động được quay trở lại làm việc, mà lại có hành vi làm giả tạo hồ sơ để làm căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 29/6/2021, bà nhận được Quyết định số 389QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, có nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động là “xin nghỉ việc”. Tuy nhiên, thực tế bà không có bất kỳ một văn bản nào gửi đến Công ty thể hiện mong muốn nghỉ việc và phía Công ty cũng không có bất kỳ thỏa thuận liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà.

Phía Công ty liên tục mời bà lên làm việc, thể hiện thái độ chèn ép, yêu cầu và bắt buộc bà phải tự nguyện xin nghỉ việc. Khi không vận động được bà, Công ty đã đơn phương ban hành Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do: “Do đại dịch Covid-19, Công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc theo điểm c Khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động”.

Hành động này của phía Công ty đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần cũng như sức khỏe của bà trong suốt một thời dài sau đó.

Bà xác nhận bà đã nhận đầy đủ các thông báo và quyết định cho thôi việc của Công ty, cụ thể: Quyết định số 389/QĐ-SASCA, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động lý do là xin nghỉ việc, bà N nhận qua gmail do Công ty gửi, bà có phản hồi không đồng ý và bà cũng không có xin thôi việc, Thông báo số 413/SASCO, ngày 07/7/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu N, bà N xác nhận đã nhận nhưng bà không nhớ rõ ngày, bà nhận qua đường bưu điện sau khoảng 02 đến 03 ngày từ ngày 07/7/2021. Và Quyết định số 428/QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 bà N xác nhận đã nhận nhưng bà không nhớ rõ ngày, bà nhận qua đường bưu điện sau khoảng 02 đến 03 ngày từ ngày 16/7/2021.

Mức lương bà yêu cầu là 27.500.000 đồng là dựa vào Thông báo số 413/SASCO, ngày 07/7/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu N với mức lương do Công ty xác nhận theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động số 00435/2015/SASCO-HĐLĐ ngày 01/01/2015 là 7.100.000 đồng, còn các khoản phụ cấp khác ngoài lương theo hợp đồng bà không rõ.

Nhận thấy, việc Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà, căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 là không đúng với quy định pháp luật lao động. Đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

Do đó, bà Nguyễn Thị Thu N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu như sau:

1/ Buộc Công ty T thu hồi các Quyết định số 389QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Nhận bà trở lại làm việc và bố trí lại vị trí công việc theo đúng Hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015.

2/ Thanh toán tiền lương trong những ngày bà không được làm việc theo hợp đồng lao động tính từ ngày Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho đến khi có bản án có hiệu lực pháp luật, tạm tính từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/6/2022 với số tiền là 27.500.000đ/tháng x 10 tháng = 275.000.000 đồng.

3/ Bồi thường 06 tháng tiền lương do hành vi đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật với số tiền là 27.500.000 đồng x 06 tháng = 165.000.000 đồng. Tổng cộng: 440.000.000 đồng.

4/ Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà không được làm việc.

Trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà N trở lại làm việc, bà N yêu cầu bồi thường cho bà N 60 tháng lương, theo mức lương được xác nhận tại văn bản số 413/SASCO ngày 07/7/2021 để chấm dứt hợp đồng lao động, tổng

số tiền là 27.500.000 x 60 tháng = 1.650.000.000 đ (Một tỉ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

5/ Yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi thiếu tôn trọng, chèn ép của Công ty gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà N trong suốt thời gian dài mà bà N phải gánh chịu, với số tiền là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín chục nghìn đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bổ sung thêm căn cứ để chứng minh Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cụ thể:

Thứ nhất Công ty đã vi phạm thời hạn báo trước không đủ 45 ngày theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động cụ thể là ngày 17/7/2021 thì bà N mới nhận được Thông báo số 413, ngày 07/7/2021 và Quyết định số 428, ngày 16/7/2021 (qua đường bưu điện), tuy nhiên tại Điều 3 Quyết định số 428 ghi là quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thứ hai là vi phạm về nội dung trong quyết định ghi là tìm mọi biện pháp khắc phục, nhưng lại có tờ trình tuyển dụng lao động và Công ty đã tuyển dụng bà Thanh, sinh năm 1968 thay vị trí của bà N.

Thứ ba khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N, Công ty đã không họp với đại diện Ban chấp hành công đoàn, không tổ chức đối thoại với người lao động mà chỉ hợp thức hóa bằng Công văn số 412 ngày 07/7/2021 do Chủ tịch Công đoàn ký.

Thứ tư là không có xây dựng phương án sử dụng lao động theo Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2019.

Từ những lý do ghi trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N xác định lại yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Do tại phiên tòa, bị đơn đã xác định bị đơn đã thu hồi Quyết định số 389QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động do ban hành sai và đã thay thế bằng Quyết định số 428, ngày 16/7/2021 nên nguyên đơn xin rút lại yêu cầu buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 389 QĐ/SASCO ngày 28/6/2021.

Chỉ yêu cầu buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Nhận bà N trở lại làm việc và bố trí lại vị trí công việc theo đúng Hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015.

Thanh toán tiền lương trong những ngày bà N không được làm việc theo hợp đồng lao động tính từ ngày Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, tạm tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/9/2023 với số tiền là 27.500.000đ/tháng x 24 tháng = 660.000.000 đồng.

Bồi thường tổn thất về tinh thần là 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền là 7.100.000 đồng x 02 tháng = 14.200.000đ. Tổng cộng 674.200.000 đồng.

Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà N không được làm việc.

Trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà N trở lại làm việc thì bồi thường cho bà N 60 tháng tiền lương theo mức lương được xác nhận tại văn bản số 413/SASCO, ngày 07/7/2021 để chấm dứt hợp đồng lao động, với tổng số tiền là 27.500.000 x 60 tháng = 1.650.000.000đ (Một tỉ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Bị đơn Công ty T có người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Cảnh H1 trình bày:

Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì Hàng không là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong thời kỳ đại dịch Covid-19, toàn bộ các điểm kinh doanh tại nhà ga hầu như đóng cửa, đại dịch kéo dài đã khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có Công ty, đơn vị trực tiếp kinh doanh dịch vụ hàng không tại sân bay T. Công ty đã thực hiện các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch Covid nên phải thu hẹp và buộc tạm dừng một số hoạt động kinh doanh để bảo toàn nguồn vốn.

Công ty đã phải nỗ lực xây dựng các giải pháp, phương án sử dụng lao động phù hợp với tình hình khó khăn như: nghỉ không hưởng lương, tạm hoãn hợp đồng... Công ty đã rất cố gắng trong việc sắp xếp, bố trí người lao động trong thời gian hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch. Tuy nhiên, vẫn phải cắt giảm biên chế lao động theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 Bộ Luật Lao động năm 2019, trong đó có trường hợp của bà N.

Các thông báo chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định cho thôi việc phía Công ty đã giao đầy đủ cho bà N qua đường bưu điện do thời điểm đó đang giãn cách xã hội. Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Cảnh H1 trình bày:

Bị đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn do năm 2020 và 2021, đặc biệt là thời điểm từ tháng 6/2021 tình hình dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, thực hiện Chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ và các văn bản khác về phòng chống dịch bệnh covid-19, Công ty đã tìm mọi biện pháp như thỏa thuận với người lao động giảm giờ làm, thỏa thuận tạm hoãn nghỉ việc không hưởng lương trong đó có bà N nhưng vẫn không thể khắc phục được nên Công ty buộc

phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhiều người lao động, trong đó có bà N. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N, Công ty đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật về căn cứ cũng như trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động, giải quyết đúng và đầy đủ các chế độ cho bà N theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và đảm bảo thời hạn báo trước theo quy định tại Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 389QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, cụ thể:

Tuyên bố bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu N theo Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 là trái pháp luật. Yêu cầu bị đơn thu hồi Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021.

Nhận bà N trở lại làm việc và bố trí lại vị trí công việc theo đúng Hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015.

Yêu cầu bồi thường cho nguyên đơn do bị đơn đơn chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với tổng số tiền là 674.200.000đ.

Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà N không được làm việc.

Trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà N trở lại làm việc thì bồi thường cho bà N 60 tháng tiền lương với số tiền là 1.650.000.000đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 389/QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà N được miễn án phí sơ thẩm.

Công ty T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Thu N, Công ty T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Ngày 05/9/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, theo trình bày của người đại diện ủy quyền nguyên đơn tại phiên tòa thì Công ty T đã nộp phiếu phát chuyển thư của bưu điện xác nhận thời gian thông báo cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động cùng ngày với ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N là không đúng, bị đơn không đủ căn cứ pháp luật để áp dụng điều khoản này đối với người lao động. Tòa sơ thẩm không xem xét đến nội dung, đã bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định. Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung sự việc, xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung kháng cáo, yêu cầu Công ty T phải bồi thường số tiền 660.000.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật trong thời gian còn tồn tại hợp đồng lao động. Nhận bà Nguyễn Thị Thu N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015 đã ký. Buộc bị đơn phải thu hồi Quyết định số 428/QĐ-SASCO, ngày 16/7/2021.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia phiên tòa không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, xác định Tòa sơ thẩm đã giải quyết đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, giải quyết cho người lao động nghỉ việc là có căn cứ, đúng với hoàn cảnh dịch bệnh diễn ra phức tạp trên phạm vi toàn quốc, đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn được thực hiện trong thời hạn luật định là hợp lệ, trường hợp kháng cáo của nguyên đơn được miễn nộp án phí, đủ điều kiện để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N được Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 428/QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 là đúng quy định tại điểm c Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 36 Bộ luật lao động (2019). Sự việc trên xảy ra là trong thời kỳ dịch bệnh, Công ty SASCO đã tìm mọi biện pháp khắc phục, tổ chức ổn định lao động, nhưng dịch bệnh vẫn kéo dài, buộc bị đơn phải cắt giảm chỗ làm việc theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật lao động (2019), và đã được ghi tại Điều 1 Quyết định số 428/QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021; Đặc biệt là từ ngày 31/5/2021 đến hết ngày 30/9/2021 Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi toàn Thành phố, đơn vị của bị đơn không thuộc trường hợp ngoại lệ bắt buộc phải điều chỉnh vị trí nhân sự, cắt giảm lao động theo quy định phòng dịch của Chính phủ. Kháng cáo của nguyên đơn cho rằng bị đơn đã xử lý việc làm của người lao động trong thời kỳ đại dịch không đúng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu trên, nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu N, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, cùng phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N được thực hiện trong thời hạn luật định, trường hợp kháng cáo của nguyên đơn không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, đủ điều kiện để được xem xét theo quy định.

II/ Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bà Nguyễn Thị Thu N vào làm việc tại Công ty T từ ngày 01/5/1994. Sau quá trình chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, bà N tiếp tục ký kết hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO/HĐLĐ, ngày 01/01/2015 loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Sau quá trình làm việc tại Công ty gần 30 năm đến các năm 2020 - 2022, trong bối cảnh của đại dịch Covid-19 phát sinh trên phạm vi cả nước, diễn biến căng thẳng, phức tạp, thời gian từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021 bà N đã đồng ý ký thỏa thuận với đơn vị chủ quản về việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động trong thời gian 06 tháng không hưởng lương để chia sẻ khó khăn với đơn vị chủ quản.

Trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty T là ông Đoàn Cảnh H1 cho biết: Trong các năm 2020 - 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi cả nước. Thực hiện Chỉ thị số 15, số 16 và các văn bản khác về phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ, đặc biệt là các ngày từ 31/5/2021 đến hết ngày 30/9/2021 địa bàn làm việc của nguyên đơn tại Cảng T - Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện giãn cách xã hội. Công ty T không thuộc trường hợp ngoại lệ đã thực hiện nhiều biện pháp khắc phục như thỏa thuận với người lao động giảm giờ làm, nghỉ việc không trả lương, trong đó có trường hợp bà Nguyễn Thị Thu N được tạm hoãn làm việc từ tháng 12/2020 đến tháng 5/2021, nhưng dịch vẫn bùng phát không thể khắc phục được. Phía bị đơn đã phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N, việc áp dụng được căn cứ trên tình hình thực tế tại địa phương, không trái với quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 của Bộ Luật lao động năm 2019.

Qua xem xét nội dung sự việc có tranh chấp và hoàn cảnh thực tế khách quan tại thời điểm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu N theo Quyết định số 428/QĐ-SASCO, ngày 16/7/2021 là đúng với hoàn cảnh dịch bệnh thực tế tại địa phương, đúng với quy định tại Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 36 Bộ Luật lao động (2019). Khi giải quyết tranh chấp lao động trong trường hợp này Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đã bám sát diễn biến dịch bệnh tại địa phương, quy định của Chính phủ trong việc phòng chống đại dịch, chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N sau khi đã tìm nhiều biện pháp khắc phục là có căn cứ, đúng quy định. Việc nguyên đơn kháng cáo cho rằng Công ty T đã cho nguyên đơn nghỉ việc không đúng, không có căn cứ pháp luật nên phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 674.200.000 đồng và phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký. Nhưng ngoài yêu cầu và trình bày trên nguyên đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc phía bị đơn Công ty T đã chấm dứt việc làm đối với nguyên đơn là trái với quy định của pháp luật, giải quyết không đúng việc chấm dứt lao động đối với nguyên đơn khi đại dịch Covid-19 phát sinh và diễn ra phức tạp bên địa bàn thành phố. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc nguyên đơn được giải quyết cho nghỉ việc trong thời kỳ đại dịch phát sinh và đúng với hoàn cảnh thực tế tại địa phương và quy định của Luật, việc bà Nguyễn Thị Thu N yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và nhận trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký là không có căn cứ pháp lý để được chấp nhận. Xét bản án lao động sơ thẩm

của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng quan hệ pháp luật về lao động có tranh chấp, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giải quyết bồi thường thiệt hại theo yêu cầu mà nguyên đơn nêu ra là có căn cứ. Vì thế kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như Tòa án nhân dân quận TB đã giải quyết và đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được phân công tham gia phiên tòa là phù hợp.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N được miễn. Bị đơn Công ty T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 36 của Bộ Luật lao động (2019);

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu N.

Giữ nguyên quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

Tuyên bố bị đơn Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu N theo Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021 là trái pháp luật; Yêu cầu bị đơn thu hồi Quyết định số 428QĐ/SASCO, ngày 16/7/2021; Nhận bà N trở lại làm việc và bố trí vị trí công việc theo đúng Hợp đồng lao động số 00435/1/2015/SASCO-HĐLĐ, ngày 01/01/2015; Yêu cầu bồi thường cho nguyên đơn do bị đơn đơn chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền là 674.200.000đ; Đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà N không được làm việc; Trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà N trở lại làm việc thì bồi thường cho bà N 60 tháng tiền lương với số tiền là 1.650.000.000đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn thu hồi Quyết định số 389QĐ/SASCO, ngày 28/6/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu N được miễn nộp án phí.

Công ty T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang

Đỗ Giang

